

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/DS-ST
Ngày 28 - 12 - 2020
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Hoàng Tiến Triển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Ph, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ dân phố số 7, thị trấn YĐ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị Ph:* Anh Đỗ Xuân Kh, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ dân phố số 7, thị trấn YĐ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (văn bản ủy quyền ngày 07-8-2020);

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Th, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm 8, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh Kh có mặt; anh Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-8-2020, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ph và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Đỗ Xuân Kh trình bày:

Chị Đỗ Thị Ph và anh Trần Văn Th không có anh em họ hàng gì mà chỉ quen biết nhau thông qua các mối quan hệ làm ăn. Khoảng tháng 9/2019, anh Th hỏi vay tiền chị Ph, chị Ph đã vay của chị Đỗ Thị Hoa là chị em họ với chị Ph số tiền 50.000.000đ và cho anh Th vay lại. Khi giao tiền cho anh Th, chị Ph và anh Th không viết biên nhận nhưng có thỏa thuận miệng về thời hạn vay và lãi suất vay, cụ thể như sau: Khi nào bà Hoa có yêu cầu đòi nợ gốc và lãi thì anh Th phải trả cả tiền gốc và lãi do bà Hoa tính toán cho chị Ph để chị Ph giao trả bà Hoa. Sau đó, anh Th còn nhiều lần mượn của chị Ph các khoản tiền lặt vặt, tổng cộng là 13.000.000đ nhưng đều không viết biên nhận. Tháng 12/2019 âm lịch, chị Hoa đòi nợ số tiền vay gốc 50.000.000đ và lãi đến thời điểm đòi nợ là 800.000đ; chị Ph đã yêu cầu nhưng anh Th không trả nợ. Để giữ uy tín với anh em họ hàng, chị Ph đã bỏ ra số tiền 50.800.000đ để trả cho chị Hoa nhưng không thông báo cho anh Th biết. Ngày 02-3-2020, chị Ph đã gặp anh Th, hai bên đã thanh toán chốt nợ, anh Th đã tự tay soạn bản giấy nhận nợ trong đó ghi nhận còn nợ của chị Ph số tiền tổng cộng là 63.800.000đ trong đó có 63.000.000đ tiền vay gốc và 800.000đ là tiền lãi của khoản vay 50.000.000đ đã tính đến thời điểm chốt nợ. Anh Th còn cam kết thời hạn trả nợ vào ngày 20-3-2020. Đến nay, đã quá hạn nhưng anh Th không có ý thức trả nợ nên chị Ph đề nghị Tòa án buộc anh Th phải trả cho chị Ph số tiền gốc và lãi còn nợ là 63.800.000đ; chị Ph không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 21-10-2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Trần Văn Th trình bày:

Khoảng cuối năm 2019, chị Ph có góp với anh Th số tiền 50.000.000đ để làm ăn chung nhưng sau đó lại tuyên bố không làm ăn chung nữa. Ngày 02-3-2020, chị Ph tính toán tiền lãi và yêu cầu anh Th viết giấy nhận nợ trong đó ghi anh Th có vay của chị Ph số tiền 63.800.000đ. Tuy nhiên, anh Th khẳng định chỉ vay của chị Ph số tiền 50.000.000đ; số tiền còn lại 13.800.000đ là khoản tiền lãi tính theo lãi suất cao. Do giữa chị Ph, anh Th còn có liên quan đến khoản tiền bán xe ô tô với anh Thuận nên khi nào giữa các bên thanh toán với nhau sòng phẳng, thỏa đáng, anh Th sẽ trả số tiền vay gốc 50.000.000đ cho chị Ph.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21-10-2020, người làm chứng chị Đỗ Thị Hoa trình bày: Khoảng tháng 10-2019, chị Hoa có cho chị Ph vay số tiền 50.000.000đ, lãi suất do chị Hoa tự tính toán. Khi vay, chị Ph không nói vay giúp anh Th nên chị Hoa không biết chị Ph sử dụng mục đích gì. Cuối năm 2019, chị Ph đã trả hết số tiền vay gốc 50.000.000đ và 800.000đ tiền lãi cho chị Hoa nên đến nay hai bên không còn vướng mắc vay nợ gì với nhau nữa.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21-10-2020, người làm chứng anh Mai Văn Thuận trình bày: Do có mối quan hệ làm ăn hợp tác với nhau nên ngày 02-3-2020, anh Thuận có nhờ chị Ph nhận giúp từ anh Th số tiền 340.000.000đ (1/2 số tiền bán xe ô tô bán tải). Ngày 19-3-2020, chị Ph đã giao anh Thuận nhận đủ số tiền 340.000.000đ; số tiền còn lại anh Thuận và anh Th đã thanh toán để đối trừ với nhau. Do đó, việc bán xe ô tô tải giữa anh Thuận và anh Th không liên quan đến quan hệ vay nợ giữa chị Ph và anh Th như anh Th trình bày.

Tại phiên tòa, anh Kh giữ ý kiến, yêu cầu như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình thụ lý, giải quyết, thu thập chứng cứ tài liệu, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng và trình tự thủ tục tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, người làm chứng, xem xét tính hợp pháp của toàn bộ hồ sơ và Hợp đồng vay tài sản giữa chị Đỗ Thị Ph và anh Trần Văn Th: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Ph; đề nghị Tòa án buộc anh Trần Văn Th phải trả cho chị Ph số tiền gốc còn nợ là 63.000.000đ và 800.000đ tiền lãi do các bên đã thỏa thuận thống nhất như nội dung giấy nhận nợ lập ngày 02-3-2020 giữa chị Ph và anh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Trần Văn Th vắng mặt tại phiên tòa được mở lần hai không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Th là phù hợp với các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*:

2.1. *Về quan hệ tranh chấp*: Căn cứ lời khai của các đương sự; giấy nhận nợ gốc do chị Ph xuất trình, có chữ ký của anh Th, được anh Th thừa nhận, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ vay nợ giữa chị Đỗ Thị Ph và anh Trần Văn Th là sự việc có thật. Quá trình giải quyết vụ án, chị Ph khẳng định cho anh Th vay số tiền vay gốc là 63.000.000đ và tiền lãi của số tiền 50.000.000đ chị Ph thông báo cho anh Th vào ngày 02-3-2020 là 800.000đ. Anh Th không chấp nhận ý kiến của chị Ph, khẳng định chỉ vay của chị Ph số tiền 50.000.000đ, số còn lại là tiền chị Ph tính lãi theo mức lãi suất cao. Tuy nhiên, anh Th không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh việc chỉ vay nợ của chị Ph số tiền vay gốc là 50.000.000đ, việc chị Ph tính lãi của số tiền vay gốc với lãi suất cao. Trong khi đó, anh Th không có ý kiến gì về nội dung giấy nhận nợ ghi ngày 02-3-2020 do chị Ph xuất trình. Xét nội dung giấy nhận nợ phù hợp với lời khai và yêu cầu của nguyên đơn chị Đỗ Thị Ph. Do đó, giao dịch dân sự giữa chị Ph và anh Th được xác định là hợp đồng vay tài sản có thời hạn (ngày 20-3-2020), có lãi. Đến nay, chị Ph yêu cầu anh Th phải trả nợ 63.000.000đ tiền vay gốc và 800.000đ tiền lãi mà không yêu cầu tính lãi kể từ ngày 02-3-2020 đến nay. Xét yêu cầu của chị Ph là hợp pháp nên buộc anh Th phải có trách nhiệm trả cho chị Ph khoản tiền vay gốc còn nợ 63.000.000đ là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự.

2.2. *Về lãi suất*: Quá trình giải quyết vụ án, anh Th và chị Ph đều công nhận có tính lãi đối với khoản vay 50.000.000đ theo lãi suất bà Hoa quy định.

Trong giấy nhận nợ anh Th có ghi: Lãi suất đã tính đến hết ngày 02-3-2020 nhưng lại không ghi rõ số tiền lãi được tính trong thời hạn nào, lãi suất được tính cụ thể là bao nhiêu. Trong khi đó, chị Ph khai cho anh Th vay số tiền 50.000.000đ từ tháng 10 năm 2019 (không viết biên nhận nên không xác định ngày), anh Th không có ý kiến gì về thời gian vay. Ngày 02-3-2020, chị Ph đã tính toán và chốt lãi với anh Th là 800.000đ bằng với số tiền chị Hoa tính cho chị Ph. Lời khai của chị Ph phù hợp với lời khai của chị Hoa. Hơn nữa, nếu tính từ ngày vay đến ngày hai bên chốt nợ, thì khoản tiền lãi 800.000đ của số tiền vay gốc 50.000.000đ không phải là mức lãi suất cao. Anh Th đã thừa nhận tiền lãi và ghi vào trong nội dung giấy nhận nợ, đến nay không có tài liệu chứng minh việc chị Hoa tính lãi suất cao nên xét cần buộc anh Th phải có trách nhiệm trả khoản tiền lãi 800.000đ mà hai bên đã thống nhất khi chốt nợ là phù hợp pháp luật.

Từ những căn cứ, nhận định ở trên, có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Đỗ Thị Ph; buộc anh Trần Văn Th phải trả cho chị Đỗ Thị Ph số tiền vay gốc 63.000.000đ và 800.000đ tiền lãi tính từ ngày vay đến ngày 02-3-2020, tổng cộng 63.800.000đ.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Buộc bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Đỗ Thị Ph kiện đòi nợ đối với anh Trần Văn Th là hợp pháp.

2. Buộc anh Trần Văn Th phải trả cho chị Đỗ Thị Ph số tiền nợ gốc là 63.000.000đ (sáu ba triệu đồng) và tiền lãi là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), tổng cộng 63.800.000đ (sáu ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc anh Trần Văn Th phải nộp **3.190.000đ (ba triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.**

- Hoàn lại cho chị Đỗ Thị Ph số tiền 1.595.000đ (một triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002306 ngày 05-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thành Thái Nguyễn Ngọc Chinh

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Phúc;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN